

# Sử dụng phương pháp học chủ động trong giảng dạy tiếng Anh

Hoàng Thị Thu Hà\*

\*Khoa Ngoại ngữ - Trường Đại học Hạ Long

Received: 15/11/2023 Accepted: 25/12/2023 Published: 05/01/2024

**Abstract :** It is common that university students find it difficult to adapt to a new environment and find out effective methods to study English because they have to learn a lot of academic knowledge and skills, so their performance and results might not be really good during the first years of college. This paper aims to introduce one of the popular ways to study English – active learning, highlight its benefits, and also suggest several teaching methods in order to help students learn actively.

**Keywords:** Active learning; teaching method; English; benefits

## 1. Đặt vấn đề

Sinh viên (SV) đại học khi bắt đầu học đại học còn rất nhiều ngỡ ngàng, vừa phải học cách thích nghi với môi trường học tập mới với nhiều môn học chuyên ngành, lại vừa phải thích nghi với cuộc sống mới ở những địa điểm mới. Khi học tiếng Anh tại trường đại học hầu hết các sinh viên đều có chung xu hướng cảm thấy rất áp lực bởi lượng kiến thức dàn trải đều cả 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc viết, chứ không chỉ tập trung vào mỗi ngữ pháp như thời học phổ thông, vì vậy rất nhiều SV chưa thể tìm ra được phương pháp học tập phù hợp. Bài viết này sẽ tập trung đưa ra một số phương pháp kết hợp giữa giảng dạy và học tập chủ động để GV giúp SV vừa là có những giờ học tiếng Anh hứng thú hơn tại lớp, vừa là giúp từng cá nhân chọn được phương pháp học tập chủ động (active learning) để rèn luyện phương pháp tự học tiếng Anh.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Phương pháp học chủ động

Theo Bonwell & Eison (1991) định nghĩa ‘học tập chủ động (active learning) là một phương pháp học tập trong đó học sinh tham gia tích cực hoặc trải nghiệm vào quá trình học tập và có các cấp độ học tập tích cực khác nhau, bằng cách sử dụng các chiến lược học tập có thể bao gồm làm việc theo nhóm nhỏ, đóng vai và mô phỏng, thu thập và phân tích dữ liệu, học tập tích cực nhằm mục đích tăng cường sự hứng thú và động lực của học sinh, và xây dựng cho SV tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và xã hội.’

Học tập tích cực trái ngược với học tập thụ động bởi phương pháp này lấy người học làm trung tâm chứ không lấy GV làm trung tâm và đòi hỏi nhiều thứ hơn là chỉ lắng nghe; sự tham gia tích cực của

mỗi học sinh là một khía cạnh cần thiết trong học tập tích cực. SV phải vừa làm mọi việc, vừa suy nghĩ về nhiệm vụ đã làm cũng như mục đích đằng sau nó để có thể nâng cao khả năng tư duy bậc cao của mình.

Như vậy học chủ động là một cách tiếp cận PPDH bao gồm việc thu hút SV một cách tích cực với tài liệu khóa học thông qua thảo luận, giải quyết vấn đề, nghiên cứu tình huống, đóng vai và các phương pháp khác. Các phương pháp học tập tích cực đặt ra mức độ trách nhiệm cao hơn cho người học so với các phương pháp thụ động như bài giảng, nhưng sự hướng dẫn của GV vẫn rất quan trọng trong lớp học học tập tích cực. Các hoạt động học tập tích cực có thể kéo dài từ vài phút đến cả buổi học hoặc có thể diễn ra trong nhiều buổi học.

### 2.2. Lợi ích của phương pháp học chủ động

Tạo ra bầu không khí vui tươi, hứng khởi và phù hợp cho việc học tập theo cặp hoặc nhóm, tăng sự tương tác và kỹ năng hợp tác theo cặp, theo nhóm.

Nuôi dưỡng một môi trường năng động thông qua học tập, trao đổi và tạo ra các hoạt động nổi bật để có trải nghiệm học tập tốt hơn.

Thúc đẩy học tập dựa trên nghiên cứu tình huống, thực hành từ những học phần lý thuyết mà sinh viên đã nắm bắt được.

Tích hợp kiến thức cũ với kiến thức mới để giúp sinh viên nhớ được bài học lâu hơn.

Nâng cao hiệu suất học tập bằng cách mang lại cho SV cảm giác thực tế về chủ đề đã học trong lớp.

Như vậy GV áp dụng phương pháp học chủ động trên lớp sẽ giúp SV chủ động phát huy được các kỹ năng về tư duy, về phân tích, tổng hợp, từ đó SV vận dụng được kiến thức tốt hơn.

### 2.3. Đề xuất một số phương pháp học tập chủ động

## tại lớp

### 2.3.1. Phương pháp động não (brainstorming)

Động não là phương pháp giúp sinh viên nảy sinh được nhiều ý tưởng về một chủ đề cụ thể trong thời gian ngắn. Theo Osborn (1963) định nghĩa “động não là cách thức vận dụng kinh nghiệm và sáng kiến của mỗi người trong thời gian tối thiểu, tùy vấn đề đưa ra, để có được tối đa những dữ kiện tốt nhất”. Như vậy bước đầu giáo viên đóng vai trò rất quan trọng trong việc hướng dẫn, lựa chọn các chủ đề phù hợp với trình độ của sinh viên, và đưa ra các hệ thống thông tin làm tiền đề để có thể hướng dẫn sinh viên áp dụng một cách nhuần nhuyễn phương pháp này trong tất cả các kỹ năng khi học tiếng Anh. Giáo viên có thể áp dụng brainstorming trong các kỹ năng tiếng Anh yêu cầu tính chủ động như kỹ năng viết và nói.

### 2.3.2. Phương pháp đóng vai (role playing)

Đóng vai là phương pháp quen thuộc đã được áp dụng ở nhiều bậc học trước đây, vì vậy đối với sinh viên đây vẫn được coi là một phương pháp thực hành mang lại nhiều hiệu quả cao ngay tại giờ học tại lớp. Tại lớp giáo viên cho sinh viên thực hành các tình huống giả định có sẵn trong giáo trình hoặc giáo viên tự thiết kế tình huống cho phù hợp trình độ của mỗi lớp dựa theo các chủ đề trong chương trình học.

Ưu điểm của phương pháp này: sinh viên được rèn luyện thực hành những kỹ năng ứng xử, tình huống giao tiếp, và bày tỏ thái độ cảm xúc trong môi trường giả định. Mặc dù thời gian cho mỗi tình huống rơi vào khoảng 5 đến 10 phút nhưng cũng mang lại nhiều hứng thú cho sinh viên, tạo điều kiện cho sinh viên được áp dụng những nội dung lý thuyết đã học, và khích lệ óc sáng tạo,

### 2.3.3. Phương pháp hoạt động theo nhóm (group-based learning)

Giáo viên chia lớp thành các nhóm nhỏ, số lượng mỗi nhóm tùy thuộc sĩ số lớp. Có thể sử dụng các website (như [www.randomlists.com](http://www.randomlists.com)) chia nhóm ngẫu nhiên, tránh lặp nhóm nhiều lần để rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm cho sinh viên được tốt hơn. Tùy mục đích, trình độ, kỹ năng hoặc chủ đề mà các nhóm được giao cùng nhiệm vụ hay nhiều nhiệm vụ khác nhau trong từng phần của môn học: nghe, nói, đọc, viết. Khi làm việc nhóm, các nhóm cần tuân thủ nghiêm ngặt theo yêu cầu về thời gian và quy định do giáo viên đặt ra. Các thành viên đều phải chủ động làm việc, chia sẻ và giúp đỡ nhau để hoàn thành nhiệm vụ một cách tốt nhất. Trong quá trình làm việc nhóm, mỗi thành viên được thể hiện trình độ hiểu biết và suy nghĩ cá nhân, từ đó có thể rút ra

bài học và học hỏi lẫn nhau, thay vì sự tiếp nhận kiến thức đơn thuần từ giảng viên. Như vậy phương pháp này mang lại cơ hội rèn luyện kỹ năng giao tiếp và kỹ năng làm việc theo nhóm.

### 2.3.4. Phương pháp suy nghĩ từng cặp chia sẻ (think-pair-share)

Giáo viên chia thành hai bước khi thực hiện phương pháp này tại lớp. Bước thứ nhất giao nhiệm vụ cả lớp cùng đọc tài liệu hoặc cùng suy nghĩ động não về một chủ đề. Bước thứ hai giáo viên đặt câu hỏi và chia cặp các sinh viên (hai người một cặp), có thể là sinh viên ngồi cạnh nhau, giới hạn thời gian để các cặp trao đổi để đưa ra phương án trả lời, sau đó cùng chia sẻ trước cả lớp.

Ưu điểm của phương pháp này là dễ dàng thực hiện ở mọi lớp học, mọi kỹ năng, đặc biệt là kỹ năng nói, tạo cơ hội để các cá nhân nói lên suy nghĩ cá nhân, tạo thêm sự tự tin cho người học, giúp các em tập trung vào chủ đề đang học, tự đánh giá được mình đang học gì, đã hiểu vấn đề đến đâu, cùng nhau ôn tập lại kiến thức cũ và chuẩn bị được kiến thức mới.

### 2.3.5. Phương pháp nghiên cứu tình huống (Case study)

Giáo viên chuẩn bị các tài liệu (handouts) có các tình huống thực tế, hoặc có thể tận dụng các tình huống có sẵn trong phần mềm Speakout (thuộc giáo trình Speakout sinh viên khối không chuyên được học và sử dụng tại Đại học Hạ Long). Giáo viên kết hợp với các phương pháp chia cặp hoặc nhóm để sinh viên làm việc, miêu tả, trao đổi kinh nghiệm về cách thức giải quyết vấn đề và những mâu thuẫn của tình huống đưa ra. Bằng những tình huống khác nhau cần được giải quyết trong một khoảng thời gian có hạn, người học buộc phải đặt mình vào vị trí cần phải suy nghĩ, tìm tòi và kêu gọi sự giúp đỡ lẫn nhau trong nhóm để đưa ra được giải pháp phù hợp nhất. Ưu điểm của phương pháp này là khuyến khích người học phát huy tính chủ động, óc sáng tạo, đồng thời mang lại sự thoải mái, sáng khoái về mặt tinh thần cho không khí lớp học, sinh viên có cơ hội vận dụng được kiến thức cả về mặt lý thuyết và thực hành, có thể tiếp thu và nhớ được kiến thức sâu hơn, lâu hơn cho với phương pháp giảng dạy truyền thống.

## 3. Kết luận

Áp dụng các phương pháp chủ động trong giảng dạy và học tập là một giải pháp hữu hiệu và nên được áp dụng rộng rãi, lâu dài để có thể tiếp cận được nhanh nhất các chuẩn đầu ra của các học phần tiếng Anh. Giáo viên đóng vai trò tạo ra các hoạt động đa

dạng, tạo ra các cơ hội học tập để giúp sinh viên học tập một cách chủ động hơn, hứng thú hơn và áp dụng được các kỹ năng tiếng Anh một cách tự tin hơn. Ngoài ra, khi áp dụng phương pháp học chủ động thì giáo viên có thể khơi gợi được động lực nội tại của sinh viên. Đó là yếu tố liên quan đến sự tự nhận thức của sinh viên về nhiệm vụ trước mắt, là sự quan tâm, thái độ, nhận thức về việc cần tham gia tích cực hoạt động tại lớp và về nhiệm vụ cần hoàn thành tại nhà, từ đó kết quả của sinh viên sẽ được cải thiện và tiến bộ nhiều.

Việc sử dụng mỗi phương pháp giảng dạy và học tập đều những mặt thuận lợi và khó khăn riêng, vì vậy giáo viên cũng cần linh hoạt khi áp dụng sao cho mặt thuận lợi được vượt trội, cho phù hợp với từng đối tượng sinh viên. Ngoài ra, việc sử dụng các công cụ công nghệ và đa phương tiện cũng giúp ích trong việc nâng cao không khí lớp học, từ đó nâng cao trải nghiệm học tập tích cực. Bằng cách này, mỗi học sinh đều tích cực tham gia vào quá trình học tập. Giáo viên có thể sử dụng phim, video, trò chơi và các

hoạt động vui chơi khác để nâng cao hiệu quả của quá trình học tập chủ động. Việc sử dụng công nghệ cũng kích thích ý tưởng học tập tích cực trong “thế giới thực” vì nó bắt chước việc sử dụng công nghệ bên ngoài lớp học. Việc kết hợp công nghệ kết hợp với học tập tích cực đã được nghiên cứu và tìm thấy mối liên hệ giữa việc sử dụng và gia tăng hành vi tích cực, tăng hiệu quả học tập, “động lực” cũng như sự kết nối giữa học sinh và thế giới bên ngoài.

#### Tài liệu tham khảo

1. Bonwell, C.; Eison, J. (1991). *Active Learning: Creating Excitement in the Classroom* AEHE-ERIC Higher Education Report No. 1. Washington, D.C.: Jossey-Bass. ISBN 978-1-878380-08-1.

2. Kritzerow P. (1990). *Active learning in the classroom: The use of group role plays*. Teaching sociology, 223-225.

3. Osborn, (1963). *The responsive classroom discussion: The inclusion of all students*. In: A. Anderson (Ed), *Mainstreaming Digest*. College Park: University of Maryland Press, 109-113.

## Sử dụng trò chơi trong dạy học.....(tiếp theo trang 56)

- Kết thúc trò chơi, GV liên hệ với trách nhiệm của HS nhằm giúp HS củng cố lại đơn vị kiến thức thuộc yêu cầu cần đạt “Hoàn thành nhiệm vụ đúng kế hoạch, có chất lượng”.

Trên đây là ba dạng thức chủ yếu của việc sử dụng trò chơi trong dạy học môn Đạo đức lớp 3 ở trường tiểu học hiện nay. Mỗi một dạng có thể có những yêu cầu riêng về quy trình tổ chức. Tuy nhiên, dù sử dụng ở dạng nào cũng đều phải đảm bảo một số yêu cầu sư phạm sau đây:

- Trò chơi được chọn phải phù hợp với yêu cầu cần đạt của bài học.

- Việc tổ chức phải tạo được không khí hấp dẫn cho HS trong quá trình thực hiện.

- Sau khi tổ chức rất cần có hệ thống câu hỏi để khai thác nội dung, ý nghĩa của trò chơi.

- Cần đảm bảo tính an toàn và sự thân thiện của HS khi tham gia chơi, tránh tình trạng mâu thuẫn giữa các đội chơi vì thành tích.

- GV cần công bằng, khách quan trong đánh giá và phân định thắng thua giữa các đội trong quá trình tổ chức.

### 3. Kết luận

Thiết kế bài giảng theo phương pháp cùng tham gia, phương pháp cùng nhau hoạt động là cách thức, con đường để đổi mới phương pháp dạy học trong

môn Đạo đức lớp 3. Trò chơi với tư cách là hạt nhân của phương pháp trò chơi được xem là một trong những phương tiện có nhiều ưu điểm trong dạy học. Phương tiện này có rất nhiều ưu điểm, nó tỏ ra rất phù hợp với đặc thù tri thức của môn học, mang nhiều ý nghĩa và tác dụng trong nhà trường tiểu học, nó tạo môi trường thuận lợi để phát triển khả năng làm việc nhóm, giao tiếp, tính cách nhận thức và tư duy của HS; có ưu thế trong việc phát triển nhân cách của từng cá nhân. Chính những tác dụng lớn lao này mà nhiều nhà giáo dục đã khuyến khích sử dụng phương pháp này trong nhà trường tiểu học, trong đó có môn Đạo đức lớp 3.

#### Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Giáo dục công dân*, Hà Nội.

2. Nguyễn Xuân Đức (2012), *Văn học dân gian trong nhà trường*, NXB Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.

4. Đỗ Tất Thiên (chủ biên) (2022), *Đạo đức 3*, NXB Đại học Sư phạm, TP. Hồ Chí Minh.

5. Mai Mỹ Hạnh - Phạm Quỳnh (Đồng chủ biên) (2022), *Đạo đức 3*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

6. Trần Thành Nam (chủ biên) (2022), *Đạo đức 3*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.